TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 19 - 8 - 2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hoàng Liên.

2. Ông Phạm Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Long – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 219/2025/TLST-HNGĐ ngày 28/4/2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/6/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2025/QĐST-HNGĐ ngày 23/7/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Ly E, sinh năm 1996 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ dân phố 12, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa (cũ là khu phố 1, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận).

2. Bị đơn: Ông Trần Minh C, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ dân phố 12, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa (cũ là khu phố 1, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/4/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị Ly E trình bày:

Bà và ông Trần Minh C tự nguyện tìm hiểu và quen biết nhau, hai bên có tổ chức cưới hỏi, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đông Hải, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (nay là Ủy ban nhân dân phường Đông Hải, tỉnh Khánh Hòa) và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2016.

Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại nhà mẹ bà ở khu phố 1, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (nay là Tổ dân phố 12, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa).

Quá trình chung sống, vợ chồng không có hạnh phúc, ông C không lo làm ăn mà mải mê cờ bạc, nhưng vì các con còn nhỏ nên bà cố gắng đến bây giờ. Từ năm 2024 đến nay bà và ông C không còn sống chung, do ông C gây nợ nần rồi tự bỏ đi nơi khác. Bà đã nhiều lần khuyên nhủ ông C lo làm ăn, nhưng ông C không nghe, không quan tâm gì đến gia đình, vợ con. Bà và ông C cũng không gặp gỡ nhau, mạnh ai nấy sống, không ai đặt vấn đề hàn gắn quay lại. Do thời gian mâu thuẫn kéo dài và không còn chung sống cùng nhau nên tình cảm vợ chồng không còn, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông C.

Về con chung: Bà và ông C có 02 con chung là Trần Minh T, sinh ngày 03/8/2016 và Trần Minh T1, sinh ngày 03/10/2017. Khi ly hôn bà đề nghị giao 02 con cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, ông C không phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay con đang sống với bà tại khu phố 1, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (nay là Tổ dân phố 12, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa). Bà làm thuê thu nhập khoảng 6.000.000 đồng/tháng, ngoài ra bà còn được ba, mẹ phụ giúp chăm con nên có đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trần Minh C: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã thông báo, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông C nhưng ông vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Khánh Hòa phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng; Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Lê Thị Ly E khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với bị đơn ông Trần Minh C. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"; Bị đơn ở phường Đ, tỉnh Khánh Hòa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Khánh Hòa theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Đối với việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Ngày 26/6/2025, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm mở phiên tòa sơ thẩm, Tòa án đã thông báo, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là ông C nhưng ông C vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, cùng với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết và xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ly E và ông C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường Đông Hải, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (nay là phường Đông Hải, tỉnh Khánh Hòa) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 188 ngày 11/11/2016 nên là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà Ly E trình bày: Quá trình chung sống, vợ chồng không có hạnh phúc, ông C không lo làm ăn mải mê cờ bạc, vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Từ năm 2024 đến nay bà và ông C không còn sống chung với nhau. Tại đơn trình bày được Trưởng khu phố 1, phường Đ và Ủy ban nhân dân phường Đ xác nhận lời trình bày của bà Ly E là đúng, bà Ly E và ông C không còn sống chung với nhau, điều đó thể hiện việc mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Ly E và ông C là có thật. Đối với ông C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng ông C không đến Tòa án để làm việc, có thái độ bỏ mặc không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét thấy, hôn nhân giữa bà Ly E và ông C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ly E.

[2.2] Về con chung: Bà Ly E và ông C có 02 con chung là Trần Minh T, sinh ngày 03/8/2016 và Trần Minh T1, sinh ngày 03/10/2017. Xét yêu cầu được nuôi con của bà Ly E, thấy rằng: Từ trước đến nay cháu T và T1 đều do bà Ly E là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, các cháu có nguyện vọng sống với mẹ. Bà Ly E làm thuê thu nhập khoảng hơn 6.000.000 đồng/tháng và còn được ba, mẹ phụ giúp chăm con nên đủ điều kiện để nuôi con. Do vậy, Hội đồng xét xử giao cháu T và T1 cho bà Ly E trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà Ly E không yêu cầu ông C thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ly E không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Khánh Hòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Ly E phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Ly E.

1. Về hôn nhân: Bà Lê Thị Ly E được ly hôn với ông Trần Minh C.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Minh T, sinh ngày 03/8/2016 và Trần Minh T1, sinh ngày 03/10/2017 cho bà Lê Thị Ly E trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Ông Trần Minh C không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Ly E không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Bà Lê Thị Ly E phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001203 ngày 22/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5, Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa). bà Ly E đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn vắng mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 5 - Khánh Hòa;
- UBND phường Đông Hải, tỉnh Khánh Hòa (GCNKH số 188, ngày 11/11/2016);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Diệu